

Ngày 30/06/2025	12,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-33.2%	-4.4%	-0.8%

	Q2/25	
ROE	9.5%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q2/25		
DT thuần	40.1	QoQ	YoY
		▲ 2.40	▲ 4.20
		▲ 6.3%	▲ 11.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	77.8	YoY
		▲ 6.20
		▲ 8.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	16.5	QoQ	YoY
		▲ 0.40	▲ 1.60
		▲ 2.3%	▲ 10.5%
	tỷ VNĐ		

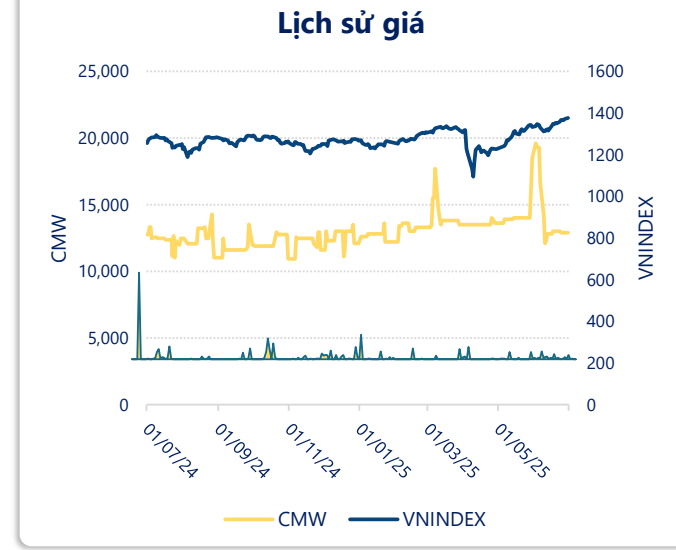
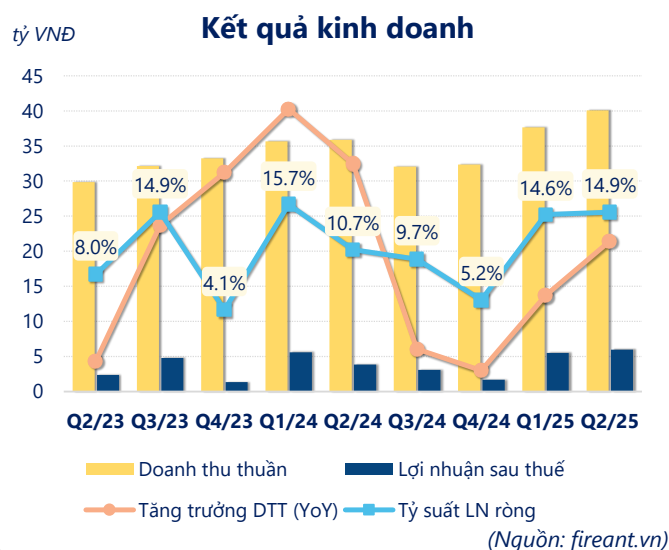
	6T 2025	
LN gộp	32.6	YoY
		▲ 3.40
		▲ 11.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	7.28	QoQ	YoY
		▲ 0.83	▲ 2.01
		▲ 12.9%	▲ 38.1%
	tỷ VNĐ		

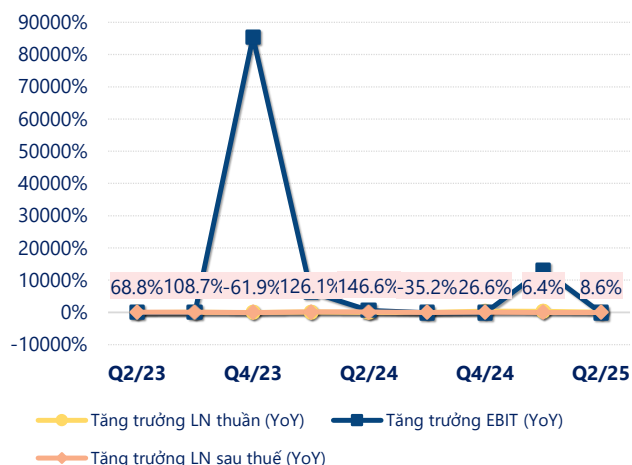
	6T 2025	
LN thuần	13.7	YoY
		▲ 1.70
		▲ 14.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	5.96	QoQ	YoY
		▲ 0.45	▲ 2.11
		▲ 8.2%	▲ 54.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	11.5	YoY
		▲ 2.04
		▲ 21.3%
	tỷ VNĐ	

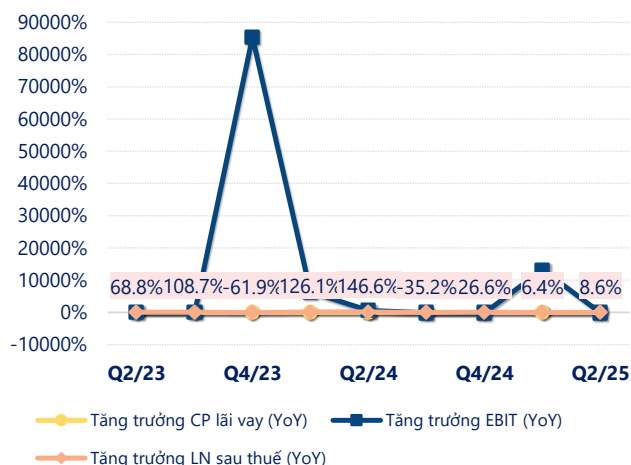


Tăng trưởng lợi nhuận



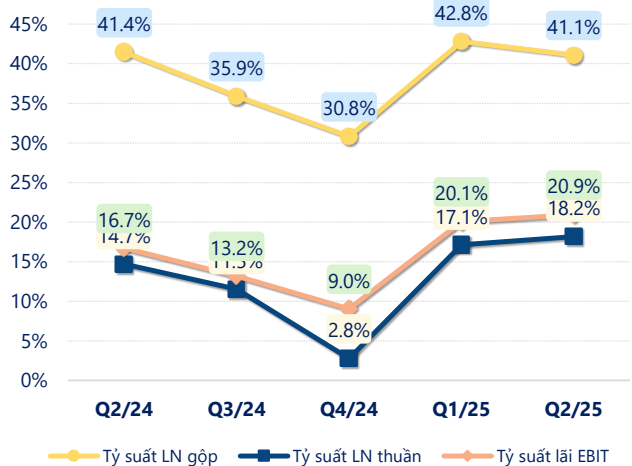
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



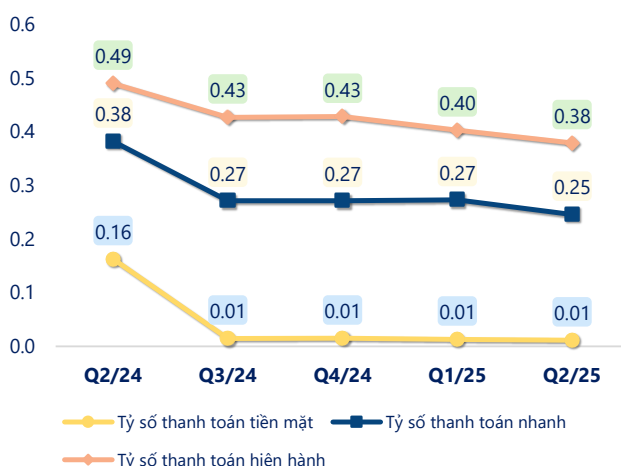
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



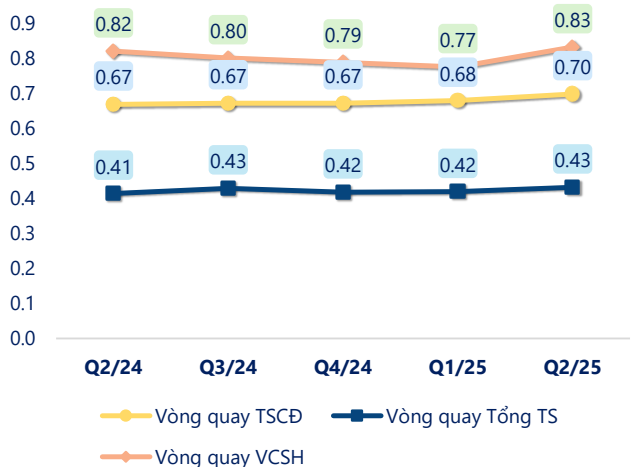
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



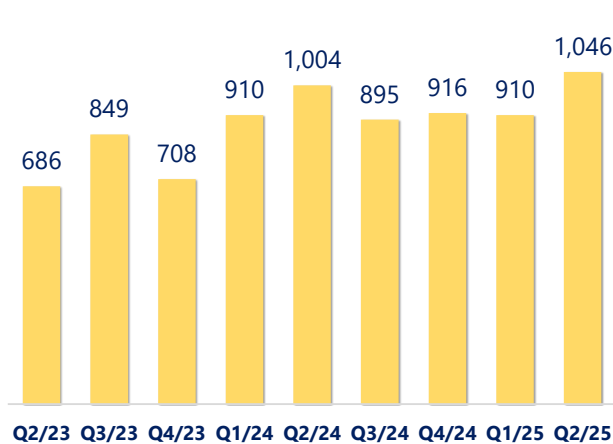
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	40.1	35.9	11.6%	77.8	71.6	8.7%
Giá vốn hàng bán	23.6	21.0	12.4%	45.2	42.3	6.7%
Lợi nhuận gộp	16.5	14.9	10.5%	32.6	29.2	11.5%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.01	-68.0%
Chi phí TC	0.82	0.67	22.8%	1.38	1.01	36.2%
Chi phí lãi vay	0.82	0.67	22.8%	1.38	1.01	36.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.36	1.28	6.1%	2.77	2.78	-0.3%
Chi phí QLDN	7.01	7.65	-8.4%	14.7	13.4	9.7%
LN thuần từ HĐKD	7.28	5.27	38.1%	13.7	12.0	14.1%
Lợi nhuận khác	0.29	0.05	471%	0.84	0.31	175%
LN trước thuế	7.56	5.33	41.9%	14.6	12.3	18.1%
Lợi nhuận sau thuế	5.96	3.85	54.8%	11.5	9.46	21.3%
LNST của CĐ cty mẹ	5.96	3.85	54.8%	11.5	9.46	21.3%

(Nguồn: fireant.vn)

